

UBND TỈNH TÂY NINH
SỞ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 8/4 /STC-QLNS

Tây Ninh, ngày 19 tháng 4 năm 2017

V/v hướng dẫn thực hiện chế độ tự chủ,
tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế
và kinh phí quản lý hành chính đối với
UBND xã, phường, thị trấn

Kính gửi: Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

Căn cứ Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với cơ quan nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã;

Căn cứ Nghị định số 29/2013/NĐ-CP ngày 08/4/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã;

Căn cứ Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với cơ quan nhà nước;

Căn cứ Thông tư Liên tịch số 71/2014/TTLT-BTC-BNV ngày 30/5/2014 của Liên Bộ Tài chính - Bộ Nội vụ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 38/2010/QĐ-UBND ngày 05/8/2010 của UBND tỉnh quy định chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn;

Căn cứ Quyết định số 66/2013/QĐ-UBND ngày 25/12/2013 của UBND tỉnh về việc quy định chức danh, bố trí các chức danh và chế độ, chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn và ấp, khu phố trên địa bàn tỉnh Tây Ninh;

Căn cứ Quyết định số 515/QĐ-UBND ngày 08/3/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh ban hành định mức khoán chi thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu

trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với UBND xã, phường, thị trấn năm 2017 và giai đoạn ổn định ngân sách 2017-2020,

Trên cơ sở ý kiến thống nhất của Sở Nội vụ tại Văn bản số 487/SNV-XDCQ&CTTN ngày 14/4/2017, Sở Tài chính hướng dẫn thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với UBND xã, phường, thị trấn như sau:

I. QUY ĐỊNH CHUNG

1. Việc thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính (gọi là chế độ tự chủ) đối với UBND xã, phường, thị trấn (gọi là xã) phải đảm bảo các mục tiêu, yêu cầu cụ thể như sau:

- Tạo điều kiện cho UBND xã chủ động trong việc sử dụng biên chế, bao gồm: cán bộ chuyên trách, công chức xã và những người hoạt động không chuyên trách (*trừ các chức danh: dân quân thường trực, công an viên, bảo vệ dân phố, tuần tra nhân dân vì các chức danh này được bố trí vào nhiệm vụ chi an ninh - quốc phòng và các chức danh ở ấp, khu phố gồm: Bí thư Chi bộ ấp, khu phố, Trưởng ấp, khu phố, Trưởng Ban Công tác Mặt trận ấp, khu phố*) được cấp có thẩm quyền giao theo quy định và kinh phí quản lý hành chính một cách hợp lý để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

- Thúc đẩy việc sắp xếp, tổ chức bộ máy tinh gọn, thực hành tiết kiệm, tránh lãng phí trong việc sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính.

- Nâng cao hiệu suất lao động, hiệu quả sử dụng kinh phí quản lý hành chính, tăng thu nhập cho cán bộ chuyên trách, công chức xã và những người hoạt động không chuyên trách.

- Thực hiện quyền tự chủ đồng thời gắn với trách nhiệm của Chủ tịch UBND và cán bộ chuyên trách, công chức xã và những người hoạt động không chuyên trách trong việc thực hiện và hoàn thành nhiệm vụ được giao.

- Thực hiện công khai, dân chủ và đảm bảo quyền lợi hợp pháp của cán bộ chuyên trách, công chức xã và những người hoạt động không chuyên trách.

2. Căn cứ vào đặc điểm, tính chất hoạt động và năng lực quản lý của xã trong phạm vi biên chế và kinh phí giao thực hiện chế độ tự chủ, Chủ tịch UBND xã có trách nhiệm quản lý, sử dụng biên chế, tài sản, kinh phí thực hiện chế độ tự chủ theo đúng quy định hiện hành của nhà nước. Sau khi thống nhất với tổ chức công đoàn, UBND xã quyết định việc sử dụng kinh phí tiết kiệm và thực hiện công khai trong toàn cơ quan, số kinh phí tiết kiệm được, cuối năm chưa sử dụng hết được chuyển sang năm sau tiếp tục sử dụng.

II. QUY ĐỊNH CỤ THỂ

1. Quy định tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế

a) Biên chế của Ủy ban nhân dân xã thực hiện chế độ tự chủ, bao gồm: cán bộ chuyên trách, công chức xã và những người hoạt động không chuyên trách (*trừ các chức danh: dân quân thường trực, công an viên, bảo vệ dân phố, tuần tra nhân dân vì các chức danh này được bố trí vào nhiệm vụ chi an ninh - quốc phòng và các chức danh ở ấp, khu phố gồm: Bí thư Chi bộ ấp, khu phố, Trưởng ấp, khu phố, Trưởng Ban Công tác Mặt trận ấp, khu phố*) được cấp có thẩm quyền giao theo quy định.

b) Trong phạm vi số biên chế được giao, Chủ tịch ủy ban nhân dân xã thực hiện chế độ tự chủ được quyền chủ động trong việc sử dụng biên chế như: tổ chức, sắp xếp lại bộ máy, tuyển dụng, quản lý và sử dụng công chức theo quy định các văn bản hướng dẫn hiện hành của Nhà nước. Trường hợp số biên chế thực tế thấp hơn so với chỉ tiêu biên chế giao nhưng đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ, Ủy ban nhân dân xã vẫn được đảm bảo kinh phí quản lý hành chính theo chỉ tiêu biên chế được giao.

c) Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, yêu cầu công việc và trong phạm vi nguồn kinh phí quản lý hành chính được giao, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã được quyền ký kết hợp đồng thuê khoán công việc hoặc hợp đồng lao động đối với các chức danh: bảo vệ, tạp vụ và phải đảm bảo chế độ cho người lao động theo quy định của pháp luật về lao động.

d) Khi cần thiết phải điều chỉnh biên chế theo quy định của cấp có thẩm quyền, Ủy ban nhân dân xã có trách nhiệm báo cáo bằng văn bản gửi Ủy ban nhân dân huyện, thành phố để kiến nghị Sở Nội vụ xem xét, thống nhất trình Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh số biên chế giao khoán cho phù hợp.

2. Quy định tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính

a) Nguồn kinh phí quản lý hành chính giao để thực hiện chế độ tự chủ:

- Ngân sách nhà nước cấp.
- Các khoản thu hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

b) Nội dung chi kinh phí giao thực hiện chế độ tự chủ:

- Chi thanh toán cho cá nhân: tiền lương, tiền công, phụ cấp, các khoản đóng góp theo quy định, tiền thưởng (*trừ khoản tiền thưởng được xác định theo chế độ được giao trong dự toán hàng năm của cơ quan dùng để thưởng phối hợp cho cá nhân và cơ quan bên ngoài*), phúc lợi tập thể và các khoản thanh toán khác cho cá nhân theo quy định.

- Chi về nghiệp vụ chuyên môn: Chi thanh toán dịch vụ công cộng, vật tư văn phòng, thông tin, tuyên truyền, liên lạc, hội nghị, công tác phí, chi phí thuê mướn, chi mua sắm, sửa chữa tài sản cố định, bảo trì, bảo dưỡng và các khoản chi nghiệp vụ chuyên môn khác.

- Các khoản chi khác có tính chất thường xuyên.

c) Định mức chi hành chính được giao ổn định hàng năm và được xem xét điều chỉnh trong các trường hợp sau:

- Được cấp có thẩm quyền bổ sung thêm nhiệm vụ.
- Do điều chỉnh biên chế theo quyết định của cấp có thẩm quyền.
- Do nhà nước thay đổi chính sách tiền lương, phụ cấp (*cán bộ chuyên trách, công chức xã và những người hoạt động không chuyên trách*), thay đổi các định mức phân bổ dự toán ngân sách nhà nước, điều chỉnh tỷ lệ phân bổ ngân sách nhà nước cho lĩnh vực quản lý hành chính.

d) Sử dụng kinh phí được giao để thực hiện chế độ tự chủ:

Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã căn cứ vào tiêu chuẩn, định mức, chế độ nhà nước quy định chủ động quyết định bố trí số kinh phí được giao cho phù hợp với hoạt động đặc thù của xã bảo đảm hiệu quả, có tiết kiệm để tăng thu nhập cho cán bộ, công chức và những người hoạt động không chuyên trách.

Để chủ động sử dụng kinh phí tự chủ được giao, quản lý và sử dụng tài sản công đúng quy định, tiết kiệm, có hiệu quả, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã có trách nhiệm xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ và Quy chế quản lý sử dụng tài sản công theo quy định làm căn cứ cho cán bộ, công chức thực hiện, Kho bạc nhà nước kiểm soát chi.

Khi xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ, Quy chế quản lý sử dụng tài sản công, Ủy ban nhân dân xã phải căn cứ vào chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi hiện hành do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành, tình hình thực hiện trong thời gian qua, khả năng nguồn kinh phí được giao để quy định. Mức chi, chế độ chi, tiêu chuẩn, định mức trong Quy chế chi tiêu nội bộ không vượt quá chế độ, định mức, tiêu chuẩn do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành.

Thực hiện Quy chế chi tiêu nội bộ, Ủy ban nhân dân xã phải đảm bảo có chứng từ, hóa đơn hợp pháp, hợp lệ theo quy định (*trừ khoản thanh toán khoản tiền công tác phí theo quy định hiện hành của UBND tỉnh*).

Được quyết định sử dụng toàn bộ kinh phí tiết kiệm được theo quy định.

Được chuyển kinh phí giao tự chủ cuối năm chưa sử dụng hết sang năm sau tiếp tục sử dụng (*trừ trường hợp pháp luật có quy định khác*).

đ) Sử dụng kinh phí quản lý hành chính tiết kiệm được:

Kết thúc năm ngân sách, sau khi đã hoàn thành các nhiệm vụ công việc được giao, Ủy ban nhân dân xã có số chi thực tế thấp hơn dự toán kinh phí quản lý hành chính được giao thực hiện chế độ tự chủ thì phần chênh lệch này được xác định là kinh phí quản lý hành chính tiết kiệm được.

Khoản kinh phí đã được giao nhưng chưa hoàn thành công việc trong năm phải được chuyển sang năm sau để hoàn thành công việc đó, không được xác định là kinh phí quản lý hành chính tiết kiệm được.

Kinh phí tiết kiệm được sử dụng cho các nội dung sau:

- Bổ sung thu nhập cho cán bộ chuyên trách, công chức và những người hoạt động không chuyên trách theo hệ số tăng thêm quỹ tiền lương nhưng tối đa không quá 1,0 (một) lần so với mức tiền lương ngạch, bậc, chức vụ do nhà nước quy định.

Trên cơ sở tổng hợp nguồn kinh phí trích bổ sung thu nhập cho cán bộ chuyên trách, công chức và những người hoạt động không chuyên trách nêu trên, Ủy ban nhân dân xã quyết định việc sử dụng kinh phí tiết kiệm sau khi thống nhất với tổ chức công đoàn và được công khai trong toàn cơ quan và thực hiện việc chi trả thu nhập tăng thêm cho từng cán bộ chuyên trách, công chức và những người hoạt động không chuyên trách bảo đảm theo nguyên tắc gắn với chất lượng và hiệu quả công việc.

- Chi khen thưởng và phúc lợi: chi khen thưởng định kỳ hoặc đột xuất các tập thể, cá nhân theo kết quả và thành tích đóng góp; chi cho các hoạt động phúc lợi tập thể, trợ cấp khó khăn đột xuất cho cán bộ chuyên trách, công chức và những người hoạt động không chuyên trách.

- Trích lập quỹ dự phòng: khi xét thấy khả năng tiết kiệm kinh phí không ổn định, Ủy ban nhân dân xã có thể trích một phần số tiết kiệm được để lập quỹ dự phòng ổn định thu nhập cho cán bộ chuyên trách, công chức và những người hoạt động không chuyên trách.

- Cuối năm số kinh phí tiết kiệm chưa sử dụng hết được chuyển sang năm sau tiếp tục sử dụng.

3. Kinh phí giao nhưng không thực hiện chế độ tự chủ

Ngoài kinh phí quản lý hành chính giao để thực hiện chế độ tự chủ quy định tại khoản 2, mục II Công văn này, hàng năm Ủy ban nhân dân xã thực hiện chế độ tự chủ còn được ngân sách nhà nước bố trí kinh phí để thực hiện một số nhiệm vụ theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền giao theo đúng quy định pháp luật hiện hành, gồm:

- Chi công tác đào tạo, bồi dưỡng theo quy định.

- Chi đoàn công tác nước ngoài và đón đoàn khách nước ngoài vào (nếu có).

- Chi mua sắm, sửa chữa tài sản cố định có giá trị lớn hơn 05 triệu đồng/đơn vị tài sản. Cụ thể:

+ Mua sắm, sửa chữa tài sản cố định: phát sinh từ 05 triệu đồng trở xuống/đơn vị tài sản, thì Ủy ban nhân dân xã phải sử dụng kinh phí giao khoán để thực hiện.

+ Mua sắm, sửa chữa tài sản cố định: phát sinh lớn hơn 05 triệu đồng/đơn vị tài sản sẽ được cấp có thẩm quyền thẩm định, xem xét cấp bổ sung phần chênh lệch tăng so với mức 05 triệu đồng đã quy định. (Ủy ban nhân dân xã phải sử dụng số tiền 05 triệu đồng trong kinh phí giao khoán để thực hiện).

- Chi các hoạt động khu phố, ấp *(bao gồm phụ cấp cán bộ khu phố, ấp; kinh phí hoạt động khu phố, ấp)*.
- Chi cho lực lượng dân quân thường trực, công an viên.
- Chi cho lực lượng bảo vệ dân phố, tuần tra nhân dân.
- Chi đảm bảo xã hội.
- Chi hoạt động Trung tâm Văn hóa - Thể thao - Học tập cộng đồng của xã.
- Chi hoạt động công tác Đảng.
- Chi hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân
- Hoạt động giám sát đầu tư cộng đồng.
- Chi phụ cấp Đại biểu Hội đồng nhân dân xã.
- Chi hoạt động của Hội đồng nhân dân xã.
- Chi thù lao cho cộng tác viên, hội đặc thù theo quy định của cấp có thẩm quyền.
- Chi khác theo quy định của pháp luật *(những khoản chi mang tính chất không thường xuyên)*.
- Cuối năm kinh phí không giao quyền tự chủ sử dụng không hết sẽ bị hủy bỏ *(nếu chưa rút về đơn vị)* hoặc nộp trả lại ngân sách *(nếu đã rút về đơn vị)*.

4. Lập dự toán, phân bổ dự toán, hạch toán và quyết toán kinh phí

Việc lập dự toán, phân bổ, giao dự toán, hạch toán và quyết toán thực hiện theo các quy định hiện hành của Nhà nước; hướng dẫn này chỉ cụ thể hoá một số nội dung như sau:

a. Về lập dự toán:

Hàng năm, UBND xã căn cứ vào các văn bản hướng dẫn lập dự toán của Bộ Tài chính và hướng dẫn của cơ quan quản lý cấp trên; căn cứ vào tình hình thực hiện nhiệm vụ của năm trước và dự kiến cho năm kế hoạch, lập dự toán ngân sách nhà nước trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định dự toán ngân sách địa phương theo đúng quy định (Trong đó, xác định và thể hiện rõ dự toán chi ngân sách quản lý hành chính giao thực hiện chế độ tự chủ và dự toán chi ngân sách giao nhưng không thực hiện chế độ tự chủ).

b. Về phân bổ dự toán:

Hàng năm căn cứ vào quyết định giao định mức khoán chi thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính của UBND huyện, thành phố đối với UBND xã; nguồn kinh phí sử dụng, nhiệm vụ chi được giao, UBND xã phân bổ dự toán theo hai phần: dự

toán chi ngân sách thực hiện chế độ tự chủ và dự toán chi ngân sách giao nhưng không thực hiện chế độ tự chủ.

- Đối với phần kinh phí tự chủ phân bổ và ghi rõ kinh phí thực hiện từng hoạt động nghiệp vụ đặc thù; kinh phí mua sắm, sửa chữa tài sản theo dự toán, số lượng, khối lượng được duyệt gửi Kho bạc nhà nước nơi giao dịch để làm căn cứ thanh toán theo quy định.

- Đối với phần kinh phí giao nhưng không thực hiện chế độ tự chủ phân bổ rõ kinh phí thực hiện các nhiệm vụ (mua sắm, sửa chữa tài sản, chi hoạt động nghiệp vụ đặc thù và các nhiệm vụ không thực hiện chế độ tự chủ khác theo quy định tại mục 3 nêu trên) gửi Kho bạc nhà nước nơi giao dịch để làm căn cứ thanh toán theo quy định.

c. Về hạch toán và quyết toán kinh phí:

- Đối với các khoản chi thực hiện chế độ tự chủ được hạch toán vào các mục chi của mục lục ngân sách theo quy định hiện hành.

- Đối với một số khoản chi từ nguồn kinh phí tiết kiệm được hạch toán như sau: Khoản chi trả thu nhập tăng thêm cho cán bộ, công chức, hạch toán vào mục 6400-các khoản thanh toán khác cho cá nhân, tiểu mục 6404-chi chênh lệch thu nhập thực tế so với lương ngạch bậc, chức vụ; khoản chi khen thưởng, hạch toán vào mục 6200-tiền thưởng, tiểu mục 6249-khác; khoản chi phúc lợi và trợ cấp thêm ngoài những chính sách chung cho những người tự nguyện về nghỉ việc trong quá trình tổ chức sắp xếp lại lao động, hạch toán vào mục 6250-phúc lợi tập thể, tiểu mục 6299-khác của mục lục ngân sách nhà nước.

UBND xã có trách nhiệm hạch toán, kế toán và chấp hành đầy đủ chế độ báo cáo quyết toán kinh phí thực hiện chế độ tự chủ theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước, mục lục ngân sách nhà nước, chế độ kế toán ngân sách và tài chính xã, chế độ áp dụng đối với các đơn vị thực hiện chế độ tự chủ.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:

- Căn cứ vào Quyết định số 515/QĐ-UBND ngày 08/3/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh ban hành định mức khoán chi thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với UBND xã, phường, thị trấn năm 2017 và giai đoạn ổn định ngân sách 2017-2020 và tình hình thực tế của xã để ban hành định mức khoán chi cho phù hợp.

- Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn hướng dẫn các xã tổ chức thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính theo quy định của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP và Nghị định số 117/2013/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP và hướng dẫn tại văn bản này.

- Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính của xã. Có biện pháp giải quyết, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện hoặc xử lý kỷ luật đối với các tổ chức, cá nhân có vi phạm theo quy định của pháp luật.

- Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn tổ chức xét duyệt quyết toán hàng năm, trong đó phải xác định rõ mức độ thực hiện đối với các nhiệm vụ đặc thù, kinh phí mua sắm, sửa chữa thường xuyên đã giao kinh phí thực hiện chế độ tự chủ của xã làm căn cứ xác định số kinh phí tiết kiệm.

- Hàng năm, tổ chức đánh giá, báo cáo kết quả thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính của xã và các cơ quan, đơn vị trực thuộc gửi Sở Tài chính, Sở Nội vụ để tổng hợp báo cáo Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ theo quy định.

2. Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện, thành phố:

Chỉ đạo, kiểm tra tình hình thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính của xã để báo cáo UBND huyện, thành phố chỉ đạo thực hiện.

3. Kho bạc huyện, thành phố:

- Tạo điều kiện cho các xã thực hiện chế độ tự chủ rút dự toán kinh phí được nhanh chóng và thuận tiện.

- Thực hiện việc kiểm soát chi theo quy định hiện hành và hướng dẫn tại văn bản này. Được quyền từ chối chấp nhận thanh toán các khoản chi vượt định mức do cơ quan có thẩm quyền ban hành. Trường hợp xã có số chi vượt quá mức quy định tại Quy chế chi tiêu nội bộ nhưng không vượt quá mức chi do cơ quan có thẩm quyền ban hành thì Kho bạc Nhà nước chỉ chấp nhận cho thanh toán khi có văn bản đề nghị của Chủ tịch UBND xã.

- Trường hợp xã chưa gửi Quy chế chi tiêu nội bộ đến Kho bạc huyện, thành phố nơi xã mở tài khoản giao dịch, Kho bạc huyện, thành phố thực hiện việc kiểm soát chi theo các chế độ chi tiêu hiện hành do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành.

- Cuối năm, thực hiện chuyển số kinh phí thực hiện chế độ tự chủ (trừ các khoản không được phép chuyển sang năm sau), kinh phí tiết kiệm chưa sử dụng hết chuyển vào quỹ dự phòng ổn định thu nhập sang năm sau tiếp tục sử dụng.

4. Ủy ban nhân dân xã:

- Chủ tịch UBND xã chịu trách nhiệm trước pháp luật về các quyết định của mình trong việc quản lý, sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính được giao.

- Thực hiện các biện pháp tiết kiệm trong việc sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính; ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ, Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công, tổ chức thảo luận dân chủ, thống nhất trong cơ quan nhằm thực hiện tốt các mục tiêu và nhiệm vụ được giao.

- Tổ chức thực hiện Quy chế dân chủ, Quy chế chi tiêu nội bộ, Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công, công khai tài chính trong việc quản lý và sử dụng biên chế, kinh phí quản lý hành chính trong cơ quan, trong đó phải công khai tại hội nghị cán bộ công chức một số nội dung: nhu cầu biên chế tăng thêm, các khoản chi đoàn đi công tác nước ngoài, mua sắm, sửa chữa tài sản và chi tiêu tiếp khách, hội nghị,... theo đối tượng sử dụng, tiêu chuẩn định mức để tạo điều kiện cho tổ chức công đoàn và cán bộ, công chức và người lao động trong cơ quan được tham gia thực hiện và giám sát thực hiện phương án sử dụng biên chế, kinh phí theo quy định của nhà nước.

- Hàng năm báo cáo kết quả việc thực hiện chế độ tự chủ với Phòng Tài chính - Kế hoạch, Phòng Nội vụ theo mẫu biểu quy định.

5. Trong trường hợp văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu áp dụng tại hướng dẫn này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bởi văn bản quy phạm pháp luật mới thì áp dụng theo văn bản mới đó.

Công văn này thực hiện kể từ ngày 01/01/2017 và thay thế Hướng dẫn số 639/HDLĐ-STC-SNV ngày 19/3/2007 của liên Sở: Tài chính - Nội vụ.

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các huyện, thành phố kịp thời phản ánh về Sở Tài chính để nghiên cứu sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- Sở Nội vụ;
- UBND huyện, thành phố;
- KBNN tỉnh;
- Phòng TC-KH huyện, thành phố;
- Phòng Nội vụ huyện, thành phố;
- KBNN huyện, thành phố;
- Website Sở Tài chính;
- Phòng: TC-HCSN, Thanh tra Sở;
- Lưu: VT.Sở, QLNS.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Trương Trúc Phương